| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 109/2017/QĐST– HNGĐ | *Đầm Dơi, ngày 15 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 312/2016/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2016, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lâm Văn N, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lâm Văn H.

+ Ông Lâm Văn H.

+ Bà Cao Thị L.

+ Anh Trần Chí Ng.

+ Ông Bửu M.

Cùng địa chỉ: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

+ Bà Lâm Thị H.

Địa chỉ: xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

+ Ông Lâm Văn V (định cư tại Mỹ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 60 và 62 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Q và ông Lâm Văn N.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con:* Có 01 con chung tên Lâm Văn T, sinh năm 1982, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản:* Bà Q và ông N mỗi người hưởng ½ căn nhà gắn liền với phần đất tại thửa số 27, tờ bản đồ số 20 do ông N đứng tên trong sổ mục kê tại ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; căn nhà có kích thước ngang 8,4m x 11,5m, nền láng vữa xi măng, cột bê tông cốt thép, vách xây tường 10, đòn tay, xà gồ thép, mái tol (căn nhà tại khu vực bến tàu Chà Là cũ).

Cụ thể phân chia như sau:

+ Ông N được hưởng ½ căn nhà gắn liền với đất, có các phía tiếp giáp:

Hướng Đông giáp lộ xe CL ngang 4,2m;

Hướng Tây giáp sông BH ngang 4,2m;

Hướng Nam giáp phần phân chia cho bà Q dài 11,5m;

Hướng Bắc giáp nhà ông Dương Minh Đ dài 11,5m.

Diện tích 48,3m$^2$ (bốn tám phảy ba mét vuông)

+ Bà Q được hưởng ½ căn nhà gắn liền với đất, có các phía tiếp giáp:

Hướng Đông giáp lộ xe CL ngang 4,2m;

Hướng Tây giáp sông BH ngang 4,2m;

Hướng Nam giáp nhà ông Nguyễn Văn H dài 11,5m;

Hướng Bắc giáp phần nhà phân chia cho ông N dài 11,5m.

Diện tích 48,3m$^2$ (bốn tám phảy ba mét vuông).

Toàn bộ căn nhà trên do anh Trần Chí Ng đang quản lý, sử dụng. Bà Q, ông N và anh Ng thỏa thuận: Anh Ng có nghĩa vụ giao lại căn nhà trên để phân chia cho bà Q và ông N vào ngày 01 tháng 9 năm 2018.

- Đối với hợp đồng thuê căn nhà giữa ông Lâm Văn N với anh Trần Chí Ng được thiết lập vào tháng 8 năm 2016**,** anh Ng đã trả tiền thuê nhà cho ông N 02 năm bằng 30.000.000 đồng. Bà Q, ông N và anh Ng thỏa thuận để anh Ng tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31 tháng 8 năm 2018.

- Đối với các công trình, kiến trúc do anh Ng xây dựng sau khi thuê nhà từ ông Nam gồm: Bờ kè (tiếp giáp sông 7 H) kích thước 02m x 8,4m; 02 mái che phía trước căn nhà (tiếp giáp lộ xe) kết cấu cột, đòn tay bằng cây gỗ địa phương, lợp tôl thiếc (một mái che có kích thước 3,4m x 8,4m và một mái che có kích thước 02m x 8,4m); phần nhà kích thước 5,3m x 8,4m xây dựng liền kề với căn nhà thuê từ bờ kè trở ra sông Bảy Háp có kết cấu cọc cừ tràm, nền ván gỗ, cột, đòn tay bằng cây gỗ địa phương, mái lợp tôl. Giữa anh Ng, bà Q và ông N thỏa thuận:

Phần các công trình, kiến trúc mà anh Ng đã xây dựng gắn liền với phần căn nhà ông N được hưởng, khi đến thời hạn anh Ng giao nhà, giữa anh Ng và ông N sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phần các công trình, kiến trúc mà anh Ng đã xây dựng gắn liền với phần căn nhà bà Q được hưởng: Khi đến thời hạn anh Ng giao nhà, giữa anh Ng và bà Q thỏa thuận, anh Ng sẽ tự tháo dỡ, di dời và không yêu cầu bà Q bồi thường thiệt hại.

- Các tài sản khác: Giữa bà Q và ông N đã tự thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chi phí định giá tài sản tổng số tiền 3.600.000 đồng: Bà Q và ông Nthỏa thuận bà Q chịu (Bà Q đã nộp và đã được đối chiếu thanh toán xong).

- *Về án phí:*

+ Bà Trần Thị Q và ông Lâm Văn N mỗi người phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 50.000 đồng và án phí phân chia tài sản là 8.728.112 đồng. Tổng cộng mỗi người phải chịu 8.778.112 đồng (tám triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn một trăm mười hai đồng).

Bà Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 200.000 đồng theo biên lai số 0017993 ngày 26 tháng 10 năm 2016 và số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai số 0017994 ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ và còn phải nộp tiếp 3.578.112 đồng.

+ Anh Ng không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho anh Ng số tiền đã nộp tạm ứng 830.000 đồng theo biên lai số 0008730 ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền án phí, hàng tháng bà Q và ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải nộp theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Càn**